

Số: 764 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 02 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Khu dân cư Trung tâm xã (từ Trường TH đi Trường THCS Liên Chung), xã Liên Chung, huyện Tân Yên”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 27/2022/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Quy định một số nội dung thực hiện đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 386/TTr-TNMT ngày 01/8/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Khu dân cư Trung tâm xã (từ trường TH đi trường THCS Liên Chung), xã Liên Chung, huyện Tân Yên” (sau đây gọi là dự án) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tân Yên (sau đây gọi là chủ dự án) thực hiện tại xã Liên Chung, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định¹: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Khu dân cư Trung tâm xã (tù trường TH đi trường THCS Liên Chung), xã Liên Chung, huyện Tân Yên” và kết quả thẩm định hồ sơ, trình UBND tỉnh phê duyệt các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tân Yên; UBND huyện Tân Yên; UBND xã Liên Chung và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tân Yên (trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công);
- Văn phòng UBND tỉnh:
- + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
- + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Lưu: VT, MT.Toàn

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ô Pích

¹ thành lập theo Quyết định 459/QĐ-TNMT ngày 21/6/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
DỰ ÁN “KHU DÂN CƯ TRUNG TÂM XÃ (TỪ TRƯỜNG TH ĐI TRƯỜNG THCS LIÊN CHUNG), XÃ LIÊN CHUNG, HUYỆN TÂN YÊN”
(Kèm theo Quyết định số 764 /QĐ-UBND ngày 02/8/2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Khu dân cư Trung tâm xã (từ trường TH đi trường THCS Liên Chung), xã Liên Chung, huyện Tân Yên.
- Địa điểm thực hiện: xã Liên Chung, huyện Tân Yên.
- Chủ dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tân Yên.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

a) Phạm vi dự án:

Dự án được thực hiện tại xã Liên Chung, huyện Tân Yên có diện tích 8,86 ha/9,68ha (còn phần diện tích khoảng 0,82ha, gồm: 0,47ha phần diện tích đất hiện trạng đang là đất trụ sở làm việc UBND xã Liên Chung, giữ nguyên chưa thực hiện đầu tư ở dự án này và diện tích khoảng 0,35ha thuộc phạm vi dự án “Đường kết nối từ ĐT 294 đi ĐT 398B (đoạn Phúc Đình, xã Phúc Hòa đi xã Liên Chung - đầu nối ĐT 398B” đã được phê duyệt chủ trương).

b) Quy mô, công suất của dự án

- Đầu tư xây dựng đồng bộ các công trình hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi ranh giới dự án theo quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) đã được UBND huyện Tân Yên phê duyệt tại Quyết định số 2687/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 trên diện tích khoảng 8,86ha, bao gồm: Hệ thống giao thông, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp điện và chiếu sáng, thông tin liên lạc, khuôn viên cây xanh, bãi đỗ xe, trạm xử lý nước thải, ...

- Quy mô dân số: 1.100 người.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình chính, công trình phụ trợ của dự án: San nền, hệ thống giao thông, hệ thống cấp nước - phòng cháy, chữa cháy, hệ thống cấp điện và chiếu sáng, hệ thống thông tin liên lạc (ống và hố ga để ngầm hóa cáp thông tin liên lạc), khuôn viên cây xanh, bãi đỗ xe.

- Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường: Hệ thống thu gom và thoát nước mưa; thu gom và thoát nước thải; trạm xử lý nước thải sinh hoạt và trạm trung chuyển chất thải rắn.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng khoảng 4,86 ha đất trồng lúa nước 02 vụ trở lên (LUC), là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính

phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (sau đây viết tắt là Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Việc chiếm dụng đất: Dự án chiếm dụng diện tích đất là 8,86 ha, trong đó diện tích đất lúa 2 vụ (LUC) là 4,86 ha, diện tích đất trồng lúa nước còn lại (LUK) là 3,1 ha và diện tích đất khác là 0,9 ha.

- Hoạt động giải phóng mặt bằng:

+ Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng, phát quang thực vật.

+ Tác động từ hoạt động vận chuyển chất thải phát quang.

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công xây dựng và đất, đá đi đổ thải.

+ Bụi, khí thải phát sinh từ các nguồn sau:

++ Từ hoạt động đào đắp, san gạt mặt bằng.

++ Từ hoạt động của các phương tiện giao thông trong quá trình vận chuyển đất đào, đắp và nguyên, vật liệu xây dựng đến khu vực dự án.

++ Từ hoạt động đốt cháy nhiên liệu của các phương tiện thi công xây dựng.

++ Từ quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu.

++ Từ quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm, quá trình rải nhựa đường.

++ Từ quá trình hàn.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công, rửa máy móc, thiết bị và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải từ hoạt động đào đắp san nền và chất thải rắn xây dựng thông thường (là xi măng, cát, đá, sỏi, thép xây dựng, gạch xây dựng...).

+ Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công xây dựng (như: giẻ lau, găng tay dính dầu, bóng đèn huỳnh quang thải...).

2.2. Giai đoạn vận hành dự án

* *Bụi, khí thải:*

- Khí thải phát sinh từ hoạt động đun nấu của các hộ dân tại dự án.

- Bụi, khí thải của các phương tiện giao thông đi lại trong khu vực dự án.

- Khí thải từ hoạt động của máy điều hòa nhiệt độ.

- Mùi hôi từ trạm trung chuyển chất thải rắn, từ trạm xử lý nước thải sinh hoạt; hệ thống thu gom, thoát nước thải, nước mưa.

** Chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại:*

- Tác động do chất thải rắn phát sinh trong quá trình sinh hoạt của các hộ dân sống tại dự án và bùn cặn phát sinh từ công tác nạo vét định kỳ hệ thống thoát nước mưa của dự án, bùn thải từ bể tự hoại, từ trạm xử lý nước thải sinh hoạt.

- Tác động do chất thải nguy hại phát sinh từ dự án.

** Nước thải:*

- Tác động do nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình các hộ dân, các cơ quan, công trình công cộng trong khu vực dự án.

- Tác động do nước mưa chảy tràn trên bề mặt đường dự án sẽ rửa trôi, cuốn theo các chất bẩn vào hệ thống thoát nước khu vực dự án.

** Tác động khác:*

- Tác động tới môi trường kinh tế - xã hội khu vực.

- Tác động do sự cố tai nạn giao thông, sự cố cháy nổ, sự cố sụt lún, sự cố bão lụt, ngập úng, sét, sự cố hệ thống thu gom chất thải, ...

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

** Nước thải:*

- Nước thải phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng (như: trộn bê tông, trộn vữa, rửa đá, tưới gạch, dưỡng hồ bê tông tại chỗ, rửa máy móc, thiết bị thi công...) khoảng 2,4 - 2,7 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD, tổng dầu mỡ khoáng,

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng khoảng 2,5 m³/ngày trong giai đoạn san lấp mặt bằng và khoảng 4 m³/ngày trong giai đoạn thi công xây dựng. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), amoni, tổng Coliform, ...

- Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng cuốn trôi các chất bẩn (như: nguyên vật liệu rơi vãi, đất đá, bao bì nilon,...) xuống các vùng thấp hơn ngoài công trường, trong đó có nguồn nước. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)....

** Bụi, khí thải:*

- Bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp, san gạt mặt bằng; từ hoạt động của các phương tiện giao thông trong quá trình vận chuyển đất đào đắp và nguyên, vật liệu xây dựng đến khu vực dự án; từ hoạt động bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu xây dựng; từ quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm, quá trình trải nhựa đường. Thông số ô nhiễm đặc trưng là tổng bụi lơ lửng.

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông trong quá trình vận chuyển đất đào đắp và nguyên, vật liệu xây dựng; từ hoạt động đốt

cháy nhiên liệu của các phương tiện thi công xây dựng; từ quá trình hàn. Thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO₂, NO_x, bụi,...

3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 12,5-20 kg/ngày.
- **Đất bóc hữu cơ phát sinh khoảng 9.557 m³.**
- **Đất đào nền, đào khuôn đường giao thông phát sinh khoảng 25.391 m³.**
- Đất, đá rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển... khoảng 0,005 m³/ngày.
- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng (như: xi măng, cát, đá, sắt thép xây dựng, gạch xây dựng...) khoảng 15 kg/ngày.
- Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng (như: giẻ lau, găng tay dính dầu, bóng đèn huỳnh quang thải....) phát sinh khoảng 85,6 kg.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công xây dựng; từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực, tác động đến giao thông khu vực và trên tuyến đường vận chuyển; tác động đến người tham gia giao thông; tác động đến hệ sinh thái, sản xuất nông nghiệp, ...
- Tác động do sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, thiên tai, ...

3.2. Giai đoạn vận hành dự án

3.2.1. Nước thải, khí thải

* Nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các hộ dân, cơ quan, công trình công cộng trong khu vực dự án khoảng **186,3 m³/ngày**. Thông số ô nhiễm đặc trưng là tổng chất rắn lơ lửng (TSS), BOD₅, tổng Coliforms, ...
- Nước mưa chảy tràn trên khu vực kéo theo đất, cát, chất cặn bã xuống cống thoát nước xung quanh. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

* Bụi, khí thải:

- Khí thải từ hoạt động đun nấu trong khu vực dự án. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO₂, SO₂, THC, ...
- Bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện giao thông trong khu vực dự án. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi TSP, NO₂, SO₂, CO, ...
- Khí thải phát sinh từ hoạt động của máy điều hòa nhiệt độ. Thông số ô nhiễm đặc trưng là CHF₃, CH₂F₂, C₄F₁₀, ...

- Mùi hôi phát sinh từ trạm trung chuyển chất thải rắn; trạm xử lý nước thải; hệ thống thu gom, thoát nước thải, nước mưa.

3.2.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Chất thải sinh hoạt phát sinh từ các hộ dân sống trong khu vực dự án khoảng 1.095,2 kg/ngày.

- Bùn thải từ bể tự hoại khoảng 55 m³/năm; bùn thải từ trạm xử lý nước thải sinh hoạt khoảng 554,8 kg/năm.

- Chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình vận hành dự án (chủ yếu là bóng đèn huỳnh quang thải, găng tay dính dầu...) khoảng 170 kg/năm.

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của phương tiện giao thông, từ hoạt động sinh hoạt của hộ dân trong khu vực dự án.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

2.3.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực; đến an ninh trật tự,...

- Tác động do sự cố như: Sự cố cháy nổ; sự cố ngập úng; sự cố tắc, vỡ đường ống thu gom nước thải, bể lắng xử lý nước thải...

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý khí thải, nước thải

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt:

+ Sử dụng nhà vệ sinh di động có bể tự hoại 3 ngăn có dung tích bể chứa 6 m³ để thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt.

+ Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa đem đi xử lý theo quy định (tần suất 03 ngày/lần hoặc khi bể chứa đầy), không xả chất thải ra ngoài môi trường.

- Nước thải thi công:

+ Nước thải xây dựng: Bố trí 03 thùng phuy 200 lít/thùng để chứa nước phục vụ vệ sinh máy móc, thiết bị, sau đó nước này được tận dụng cho công tác dập bụi tại khu vực công trường thi công, không thoát ra hệ thống thoát nước của khu vực.

+ Nước thải từ rửa bánh xe được thu vào hố lắng, tận dụng tưới ẩm công trường, dập bụi, bảo dưỡng bê tông.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa trong và xung quanh khu vực thi công theo độ dốc tự nhiên để thu gom nước mưa tránh chảy tràn lan ra bên ngoài.

+ Thiết kế rãnh thoát nước tạm thời giai đoạn thi công dự án là rãnh đất có kích thước $0,8m \times 0,8m \times 0,5m$ và các hố lắng có kích thước $1m \times 1m \times 1,2m$ để tránh ùn tắc đất đá trên tuyến thoát nước. Các tuyến thoát nước mưa này được nạo vét định kỳ (tần suất 01 tháng/lần) để đảm bảo bùn đất, rác thải không làm ảnh hưởng tới dòng chảy khu vực.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Các phương tiện vận chuyển nguyên, nhiên liệu,... khi tham gia giao thông có các tấm bạt che phủ kín nhằm hạn chế tối đa các tác động do bụi rơi vãi và khuếch tán vào môi trường không khí.

- Định kỳ sửa chữa, bảo dưỡng các máy móc, thiết bị luôn để các phương tiện này hoạt động trong trạng thái tốt nhất nhằm hạn chế đến mức thấp nhất những ảnh hưởng có hại.

- Bố trí lịch trình thi công hợp lý, giảm mật độ các loại phương tiện thi công trong cùng một thời điểm. Không vận chuyển vào các giờ cao để giảm thiểu mật độ giao thông.

- Thực hiện phun nước tưới ẩm để dập bụi vào những ngày trời khô hanh, nắng nóng (tần suất 2-4 lần/ngày).

- Trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân làm việc tại công trường và tuyệt đối tuân thủ các quy định về an toàn lao động khi lập phương án tổ chức thi công; đồng thời tăng cường kiểm tra, nhắc nhở công nhân sử dụng trang bị bảo hộ lao động khi làm việc.

- Bố trí vòi nước phun rửa bánh xe trong khu vực dự án trước khi các phương tiện tiếp tục lưu thông trên đường để giảm thiểu ô nhiễm do bụi, đất bám theo bánh xe rơi vãi ra đường.

- Trước, trong khi phá dỡ có dùng các vòi phun nước để phun ẩm lên công trình (tại vị trí máy đục, máy búa làm việc), cũng như toàn bộ khu vực phá dỡ.

- Khi thi công qua khu vực gần khu đông dân cư cần hạn chế việc thổi bụi với công suất lớn mà thổi với công suất nhỏ, từ từ, đồng thời tiến hành phun nước khoan vùng để hạn chế bụi khuếch tán rộng.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt:

+ Bố trí 03 thùng chứa có nắp đậy, dung tích 120 lít/thùng, tại khu vực lán trại của công nhân để thu gom chất thải.

+ Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định (tần suất 02 ngày/lần).

- Chất thải phát quang:

+ Trước khi thi công 02 tháng, thực hiện thông báo kế hoạch thi công đến từng địa phương nơi có các hộ dân có đất nằm trong dự án để người dân có kế hoạch gieo trồng và thu hoạch nông sản phù hợp, tránh gây lãng phí.

+ Tạo điều kiện để cho các hộ dân thu gom toàn bộ cây trồng trên đất tận dụng tối đa vào các mục đích khác nhau.

+ Nghiêm cấm mọi hành vi đốt các phế thải sau khi phát quang, thu dọn tại khu vực dự án.

+ Phần chất thải còn lại không tận dụng được sẽ tiến hành thu gom và vận chuyển đến bãi đổ thải của địa phương.

- Đất bóc hữu cơ có khối lượng khoảng 9.557 m³, trong đó: sử dụng 4.872 m³ để trồng cây xanh trong khu vực dự án; sử dụng 4.685 m³ để cải tạo vườn cây ăn quả của 02 hộ dân, cách vị trí dự án khoảng 0,5 km.

- Đất đào nền, đào khuôn đường giao thông có khối lượng khoảng 25.391 m³ sử dụng làm vật liệu san nền tại dự án, khi đó chủ dự án phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Chất thải xây dựng được phân loại và xử lý như sau:

+ Các chất thải có thể tái sử dụng (như: sắt, thép,...) được bán cho đơn vị có chức năng để tái chế, tái sử dụng.

+ Các loại chất thải không tái sử dụng được (như: gạch vỡ thừa, bê tông khô, ...) được vận chuyển về bãi đổ thải của địa phương (tần suất 01 tháng/lần).

(bãi đổ thải của dự án là bãi rác thải tập trung của xã Liên Chung tại thửa đất công ích nông nghiệp thuộc tờ bản đồ số 30, diện tích khoảng 5.000 m², chiều cao đổ thải từ 1 - 1,5 m, cách vị trí dự án khoảng 2,0 km).

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Bố trí 04 thùng chứa riêng biệt có nắp đậy, dung tích 200 lít/thùng, có dán nhãn tên, mã chất thải nguy hại và đặt tại kho chứa CTNH tạm thời, diện tích 5 m², trong khu vực công trường (kho chứa nền xi măng, mái lợp tôn, cửa lưới thép, có biển cảnh báo).

- Hạn chế tối đa việc sửa chữa máy móc, thiết bị thi công xây dựng trong khu vực dự án. Các phương tiện này được đưa đến các Gara để rửa, sửa chữa và bảo dưỡng nhằm hạn chế phát sinh chất thải.

- Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định ngay sau khi kết thúc giai đoạn thi công xây dựng.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Máy móc, thiết bị phải được kiểm định đạt tiêu chuẩn theo quy định. Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các phương tiện này đảm bảo hoạt động hiệu quả.

- Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm thiểu mức ồn tích lũy ở mức thấp nhất.

- Trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân tiếp xúc trực tiếp với nguồn phát sinh tiếng ồn (như: nút tai, bao tai, ...).

- Xây dựng lịch trình thi công hợp lý nhằm giảm mật độ các loại phương tiện thi công trong cùng một thời điểm.

- Không sử dụng máy móc có tiếng ồn lớn vào ban đêm và giờ nghỉ trưa để tránh tác động đến sinh hoạt của người dân. Thời gian thi công hoạt động từ 7h30-11h và 13h-18h.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Phổ biến cho tất cả các cán bộ công nhân thi công trên công trường hiểu biết về nội quy lao động và an toàn lao động, thường xuyên nhắc nhở đôn đốc công nhân thực hiện đúng nội quy.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân.

- Đặt các biển cảnh báo cho người dân trong vùng biết công trường đang thi công, khu vực xe ra vào thường xuyên để người dân cảnh giác tránh gây các trường hợp tai nạn giao thông xảy ra.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị vận tải để các phương tiện luôn hoạt động trong trạng thái tốt nhất. Các xe tải vận chuyển luôn trong tình trạng hoạt động tốt, không bị hư hỏng phanh xe, lốp xe, còi, ...

- Xây dựng nội quy phòng cháy, chữa cháy và kế hoạch ứng cứu sự cố cháy nổ theo quy định.

- Công nhân trực tiếp làm việc tại công trường phải được tập huấn, hướng dẫn các phương pháp phòng chống cháy nổ.

4.2. Giai đoạn vận hành dự án

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.2.1.1. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Các tuyến đường chính, đường liên khu vực trong dự án được cứng hóa.

- Trồng cây xanh trên vỉa hè dọc theo các tuyến đường và trong khu vực dự án.

- Khuyến khích các hộ dân sử dụng lắp đặt các loại điều hòa theo công nghệ mới, tiết kiệm điện năng thân thiện môi trường, tắt khi không sử dụng để tiết kiệm năng lượng và không gây quá tải cho hệ thống cấp điện.

- Thu gom và xử lý triệt để lượng chất thải rắn phát sinh hàng ngày từ đường xá, cống rãnh, các khu vực công cộng.

- Toàn bộ lượng rác thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày tại dự án được tập kết tại trạm trung chuyển chất thải rắn (ký hiệu lô đất R), diện tích 339,7m² tại phía Đông Nam dự án, có nền bê tông, mái che; đồng thời bố trí các xe gom rác đẩy tay, dung tích 500 lít/xe và sẽ được tổ vệ sinh môi trường địa phương tới thu gom và mang đi xử lý hàng ngày. Đặc biệt, vào những ngày nắng nóng hoặc gió to, tiến hành phun chế phẩm sinh học EM để khử mùi hôi.

- Tiến hành nạo vét, thu gom và xử lý triệt để lượng chất thải từ các cống rãnh, các khu vực công cộng (tần suất 06 tháng/lần).

- Đối với mùi từ trạm xử lý nước thải: Trạm xử lý được thiết kế kèm theo hệ thống khử mùi. Cơ chế hoạt động: Khí có mùi → Quạt hút → Tháp hấp phụ (lớp vật liệu đệm → Giàn phun dung dịch xử lý → Bộ lọc tách ẩm) → Môi trường bên ngoài.

Quạt hút công suất 0,75kW/380V/50Hz, với lưu lượng khí từ 1.500 - 2.200 m³/phút.

- Lắp đặt các nắp hố ga ngăn mùi và song chắn rác, song thoát nước ngăn mùi bằng composite. Loại này có gioăng hay màng chắn ngăn mùi.

4.2.1.2. Đối với nước mưa chảy tràn

* Nước mưa:

- Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế theo nguyên tắc tự chảy. Hệ thống thoát nước thiết kế riêng biệt hoàn toàn với hệ thống thoát nước thải. Cụ thể:

+ Lưu vực thoát nước: Nước mưa của lưu vực được thu gom và thoát vào hệ thống thoát nước mưa gồm công BTCT D400, D600, D800, D1000 và D1500 thoát nước từ hai phía Đông Tây vào giữa dự án, từ Bắc xuống Nam, sau đó thoát ra mương tiêu hiện trạng phía Nam ngoài ranh giới dự án (cơ bản giữ nguyên hướng thoát nước theo hiện trạng).

+ Nước mưa trong các lô đất, trên đường được thu về các cửa thu có song chắn rác, rồi tập chung chảy về các hố ga trên tuyến công thoát nước mưa.

- Đơn vị được bàn giao quản lý dự án có trách nhiệm định kỳ 06 tháng/lần bố trí nhân công thực hiện nạo vét, kiểm tra hệ thống công, rãnh, hố ga thu nước, tránh ú đọng, tắc nghẽn, gây ngập úng và bốc mùi hôi thối cho khu vực.

* Nước thải sinh hoạt:

- Hệ thống thu gom, thoát nước thải:

+ Xây dựng mạng lưới thu gom vận chuyển nước thải riêng rẽ với mạng lưới thoát nước mưa.

+ Sơ đồ thoát nước thải: Bể tự hoại → ga thu gom → công thoát nước thải → trạm xử lý nước thải → nguồn tiếp nhận là mương tiêu khu vực phía Nam dự án.

+ Nước thải sinh hoạt được xử lý qua bể tự hoại bên trong các công trình hoặc ô đất xây dựng các công trình tập trung vào hệ thống công D400 đặt trong hào kỹ thuật B1500 sau nhà và thoát vào hệ thống công D400 trên vỉa hè các tuyến đường chính trong khu vực rồi chảy về trạm xử lý nước thải của dự án để tiếp tục xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, trước khi được đầu nối vào mương thoát nước khu vực phía Nam dự án. Hệ thống giếng thăm được bố trí cách nhau khoảng 30 (m) và kết hợp các điểm chuyển hướng tuyến.

- Trạm xử lý nước thải đặt tại cuối khu đất ký hiệu P1 ở phía Đông Nam trên bản đồ quy hoạch sử dụng đất của dự án; công suất trạm xử lý nước thải 190 m³/ngày đêm theo công nghệ sinh học AO - MBBR.

- Tóm tắt quy trình xử lý nước thải: Nước thải đầu vào → Bể thu gom → Bể tách mỡ → Bể điều hòa → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí + MBBR → Bể lắng sinh học → Bể khử trùng → Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B

→ Nguồn tiếp nhận (mương tiêu thoát nước khu vực phía Nam dự án thuộc xã Liên Chung, huyện Tân Yên).

4.2.2. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

4.2.2.1. Chất thải rắn sinh hoạt

- Đối với rác thải sinh hoạt: Toàn bộ lượng rác thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày tại dự án được tập kết tại trạm trung chuyển chất thải rắn (ký hiệu lô đất R) diện tích 339,7 m² tại phía Đông Nam dự án, có nền bê tông, mái che, bố trí các xe gom rác đẩy tay dung tích 500 lít/xe và được tổ vệ sinh môi trường địa phương tới thu gom và mang đi xử lý hàng ngày, đảm bảo không gây ồn, ứ đọng rác, vì vậy không phát sinh nước rỉ rác và giảm thiểu tối đa mùi hôi. Đặc biệt, vào những ngày nắng nóng hoặc gió to, tiến hành phun chế phẩm sinh học EM để khử mùi hôi. Chất thải sinh hoạt được đơn vị vệ sinh môi trường thu gom trực tiếp bằng xe đẩy tay theo giờ cố định hoặc thu gom vào các thùng rác và xe tải kín đem đi xử lý theo quy định.

- Đối với lượng bùn thải từ bể tự hoại của các hộ dân, cơ quan, công trình công cộng, thương mại - dịch vụ, ... trong khu vực dự án: Các hộ dân và đơn vị quản lý từng công trình có trách nhiệm thuê đơn vị chức năng hút cặn, thu gom, xử lý bùn cặn từ bể tự hoại của từng công trình.

- Đối với bùn cặn từ hệ thống thu gom, thoát nước mưa, nước thải: Đơn vị được bàn giao quản lý dự án có trách nhiệm thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý định kỳ theo quy định.

- Đối với chất thải rắn từ quá trình xây dựng thứ cấp, bảo dưỡng, duy tu công trình hạ tầng kỹ thuật: Đơn vị được bàn giao quản lý dự án có trách nhiệm giám sát việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường đối với các công trình thứ cấp (nhà ở gia đình, cơ quan, công trình công cộng, dịch vụ, ...). Trong quá trình xây dựng, yêu cầu người dân và đơn vị xây dựng thực hiện các biện pháp thu gom, xử lý chất thải xây dựng phát sinh theo quy định, không đổ bừa bãi chất thải ra môi trường, không để vật liệu xây dựng lấn chiếm lòng đường.

4.2.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Chất thải nguy hại phát sinh từ các hộ dân, các cơ quan, công trình công cộng, dịch vụ - thương mại, ... không nhiều và không liên tục. Đơn vị được bàn giao quản lý dự án phổ biến các quy định, cách thức thu gom, phân loại chất thải nguy hại và quản lý theo đúng quy định hiện hành cho nhân viên chịu trách nhiệm quản lý chất thải ở mỗi công trình này.

- Chất thải nguy hại phát sinh từ trạm xử lý nước thải được nhân viên hoặc đơn vị quản lý vận hành thu gom, xử lý theo quy định của pháp luật, tuyệt đối không xả thải ra môi trường.

- Các hộ dân, cơ quan, công trình công cộng, dịch vụ - thương mại, ... có trách nhiệm tự thực hiện các biện pháp thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh theo quy định.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

- Thực hiện trồng cây xanh trong khu vực dự án có tác dụng giảm thiểu tiếng ồn, độ rung từ phương tiện giao thông, đồng thời tạo cảnh quan, điều tiết vi khí hậu khu vực.

- Đơn vị được bàn giao quản lý dự án có trách nhiệm nhắc nhở đối với các hộ dân, khu vực công cộng gây phát sinh tiếng ồn lớn.

4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động do các sự cố như: cháy nổ, thiên tai; an toàn giao thông, sự cố vỡ đường ống thu gom nước thải, bể lắng, ...

- Tuyên truyền, giáo dục ý thức phòng chống cháy nổ cho người dân, đặc biệt vào những nắng nóng.

- Các đường dây điện cần thiết kể an toàn, tránh chập mạch gây cháy, kiểm tra định kỳ đường dây điện và các mối nối...

- Tuân thủ các phương án quy hoạch, đảm bảo cao độ cốt nền và xây dựng hệ thống mương rãnh đảm bảo tiêu thoát nước tự nhiên khi mưa to kéo dài.

- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão.

- Thường xuyên kiểm tra, phát hiện kịp thời các hệ thống cấp, thoát nước khu vực, tránh rò rỉ, thất thoát kéo dài.

- Nâng cao ý thức thực hiện đúng quy định về giãn cách xã hội, khai báo y tế nếu dịch bệnh diễn ra, ...

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng (thuộc trách nhiệm của chủ dự án)

5.1.1. Môi trường không khí

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực đang thi công xây dựng.

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, bụi, tiếng ồn, CO, SO₂, NO₂.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh:

+ QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

+ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

+ QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

5.1.2. Chất thải rắn và chất thải nguy hại

- Vị trí: Tại khu vực tập trung rác thải.

- Thông số giám sát: Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại.

- Tần suất: thu gom hàng ngày.

- Thực hiện phân định, phân loại, thu gom chất thải theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; định kỳ chuyển giao chất thải cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

5.2. Giai đoạn vận hành dự án (thuộc trách nhiệm của đơn vị được bàn giao quản lý dự án)

Dự án không phát sinh khí thải sản xuất; nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 186,3 m³/ngày đêm, được thu gom, xử lý qua trạm xử lý nước thải công suất 190 m³/ngày đêm. Do đó, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc nước thải định kỳ theo quy định tại khoản 2 Điều 97 Nghị định 08/2022/NĐ-CP.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công và chất thải phát sinh từ hoạt động của dự án đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường.

- Hoàn thành xây dựng, vận hành các công trình, thiết bị xử lý chất thải phát sinh đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trước khi xả thải ra môi trường; thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án.

- Trong quá trình thực hiện, nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án báo cáo bằng văn bản đến UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra, xem xét) và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 386/TTr-TNMT ngày 01/8/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án./.